TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HS-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Lộc và bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Cẩm Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 217/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2026/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên**: Vũ Văn H**; giới tính: Nam; sinh ngày 12 tháng 8 năm 1982; tại xã A, tỉnh Nghệ An; CCCD/Hộ chiếu số: 040082031622; nơi thường trú: Xóm Đ, xã A, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Khu phố C, đặc khu P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị L; anh chị em có 02 người, sinh năm 1986 và 1992; vợ Nguyễn Thị O, sinh năm 1983; con có 02 người sinh năm 2011 và 2013; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 11/7/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Đến ngày 29/7/2025, chấp hành xong, chưa hết thời hiệu được xem là chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính và đang bị quản lý sau cai nghiện.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2026 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại***: Bà **Lê Thị Cẩm N**, sinh năm 1991; CCCD số 0911910044217; địa chỉ: Khu phố C, đặc khu P, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 03/10/2025, Vũ Văn H đi ngang nhà bà Lê Thị Cẩm N tại khu phố C Trong C, đặc khu P, tỉnh An Giang, thấy không có người trong nhà, nên H đi đến cửa sổ bên hông nhà lấy thanh sắt vuông dài khoảng 50cm và 01 cây dao có sẵn tại nhà. Lúc này khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, H sử dụng thanh sắt và cây dao cạy cửa sổ. Sau khi cạy được cửa sổ, H bỏ thanh sắt và cây dao tại chỗ. H leo vào trong nhà lấy trộm của bà N 01 con heo đất, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad và 01 đồng hồ nhãn hiệu Bulova đi ra ngoài. Sau khi lấy trộm tài sản H đi đến bãi đất trống gần đó đập con heo đất ra kiểm tra bên trong có 8.600.000 đồng, H bỏ tiền vào túi quần rồi mang tài sản lấy trộm được về nhà tại khu phố C Trong C, đặc khu P cất giấu. Số tiền trong heo đất H đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/7/2024, Vũ Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Đến ngày 29/7/2025, chấp hành xong về sinh sống tại khu phố C Trong C, đặc khu P, tỉnh An Giang và bị quản lý sau cai nghiện theo quyết định số 6763 ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân Đ. Đến ngày 21/01/2026, H nhờ người bạn tên L1 (chưa rõ nhân thân) mua dùm 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đi đến căn nhà hoang tại khu phố B, đặc khu P sử dụng một mình. Đến ngày 25/01/2026, Công an đặc khu P phát hiện H dương tính với chất ma túy. Theo kết luận giám định nước tiểu của H có chứa thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine. Tại Cơ quan điều tra, H đã tự thú khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của bà Lê Thị Cẩm N và giao nộp 01 máy tính bảng và 01 đồng hồ lấy trộm. Đến ngày 03/02/2026, Vũ Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố, tạm giam để điều tra.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad, màu vàng, số máy MRM02ZA/A, số sê ri: số IMEI DMPWJ1SGJMXJ, 353038091370430, đã qua sử dụng.

- 01 đồng hồ nhãn hiệu Bulova, dây kim loại màu vàng, đã qua sử dụng.

- Đối với bộ D sử dụng ma túy và 01 thanh sắt, 01 cây dao Vũ Văn H sử dụng cạy cửa sổ đã bị thất lạc. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

* Tại bản kết luận tài sản số: 11 ngày 13/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự đặc khu P kết luận:

1. Giá trị 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad Gen 6 (thế hệ 6) màu vàng, dung lượng 32Gb, số máy MRM02ZA/A, số sê ri: số IMEI DMPWJ1SGJMXJ, 353038091370430, đã qua sử dụng (mua mới và sử dụng vào tháng 10 năm 2018), tại thời điểm định giá ngày 03/10/2025, trị giá 2.450.000 đồng.

2. Giá trị 01 chiếc đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu Bulova, dây đeo bằng kim loại, mặt dưới có in chữ BULOVA, SAPPHIRE CRYSTAL, RESISTANT, 98R182, WATER C4671672, 16278105, B4 ST.STEEL, đã qua sử dụng (mua mới và sử dụng vào tháng 10 năm 2018), tại thời điểm định giá ngày 03/10/2025, trị giá 500.000 đồng.

3. Giá trị 01 con heo đất bằng đất nung, màu hồng, bên trên có in chữ hello màu đen, đã qua sử dụng, (mua mới và sử dụng vào tháng 02 năm 2025). Qua tham khảo, khảo sát giá, các cơ sở không thu mua đối với tài sản này, do đó, Hội đồng không xác định được giá trị tài sản.

* Tại bản kết luận giám định số: 328 ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh A: Mẫu ký hiệu M gửi giám định có chứa thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKSKV2 ngày 19/5/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang đã truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý", theo khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo trong trường hợp phạm nhiều tội.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad, màu vàng, số máy MRM02ZA/A, số sê ri: số IMEI DMPWJ1SGJMXJ, 353038091370430, đã qua sử dụng và 01 đồng hồ nhãn hiệu Bulova, dây kim loại màu vàng, đã qua sử dụng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hai nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại bà Lê Thị Cẩm N yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền lấy trộm trong heo đất là 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường. Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại bà Lê Thị Cẩm N số tiền 10.000.000 đồng.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, đánh giá công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/10/2025, tại nhà bà Lê Thị Cẩm N thuộc khu phố C Trong C, đặc khu P, tỉnh An Giang, bị cáo Vũ Văn H đã lấy trộm của bà N 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad, 01 đồng hồ nhãn hiệu Bulova và số tiền 8.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.550.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo H là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện, nhưng ngày 21/01/2026 bị cáo H đã sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả giám định Vũ Văn H trong nước tiểu có chứa thành phần chất ma túy, lại Methamphetamine.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về phòng, chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo tự thú và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad và 01 đồng hồ nhãn hiệu Bulova, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên không xem xét. Đối với 01 thanh sắt, 01 cây dao dùng để cạy cửa sổ và bộ D sử dụng ma túy đã bị thất lạc, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Cẩm N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng bị cáo chưa bồi thường. Nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

[8] Đối với đối tượng tên L1 là người mua ma túy giúp bị cáo, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[9] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị về tội danh, mức hình phạt và biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2026.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn H buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2026.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad, màu vàng, số máy MRM02ZA/A, số sê ri: số IMEI DMPWJ1SGJMXJ, 353038091370430, đã qua sử dụng và 01 đồng hồ nhãn hiệu Bulova, dây kim loại màu vàng, đã qua sử dụng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hai nên không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại bà Lê Thị Cẩm N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự giá ngạch.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSNDKV2 – An Giang;
- PTHADSKV2 – An Giang;
- Phân trại tạm giam Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Bình